

*Since*  
**1906**★

Đại học nữ Sookmyung  
Tuyển sinh sinh viên nước ngoài  
hệ Cao học năm học 2019

Đối tượng : Người nước ngoài có bố mẹ đều là người nước ngoài



숙명여자대학교  
SOOKMYUNG WOMEN'S UNIVERSITY

## 1

## Lịch tuyển sinh

Phân loại	Lịch nhập học tháng 3 năm 2019	Lịch nhập học tháng 9 năm 2019	Những điểm cần lưu ý
Đăng ký hồ sơ online	10:00 Thứ ba 02.10.2018 ~ 17:00 Thứ năm 25.10.2018	10:00 Thứ ba 02.04.2019 ~ 17:00 Thứ năm 25.04.2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>Website tiếng anh của trường Đại học nữ sinh Sookmyung <a href="http://e.sookmyung.ac.kr/">http://e.sookmyung.ac.kr/</a> (tiếng Anh)</li> </ul>
Nộp hồ sơ	17:00 Thứ sáu 26.10.2018	17:00 Thứ sáu 26.04.2019	<p><b>[Địa chỉ nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện]</b> (04310) 서울시 용산구 청파로 47길 100 숙명여자대학교 행정관 706호 국제팀 외국인입학 담당자 앞</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>In các loại giấy tờ đã nhận qua Internet rồi gửi kèm cùng các giấy tờ đầy đủ khác.</li> <li>Tất cả các loại hồ sơ phải sắp xếp theo trật tự yêu cầu (Tham khảo mục 4: phần hồ sơ)</li> </ul>
Thông báo phỏng vấn	14:00 Thứ sáu 09.11.2018	14:00 Thứ sáu 10.05.2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra tại website tiếng Anh của trường Đại học nữ sinh Sookmyung.</li> </ul>
Phỏng vấn.	Thứ tư 14.11.2018	Thứ tư 15.05.2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vào ngày thi phỏng vấn trực tiếp phải có mặt ở phòng chờ phỏng vấn trước 30 phút</li> <li>Mang theo giấy đăng kí thi và chứng minh thư.</li> <li>Đối với thí sinh thi năng khiếu, sẽ có thêm phần thi thực hành và kết quả thi thực hành sẽ được tính vào kết quả phỏng vấn.</li> </ul>
Thông báo kết quả	14:00 Thứ năm 20.12.2018	14:00 Thứ năm 20.06.2019	Kết quả được thông báo tại website tiếng Anh của trường Đại học nữ sinh Sookmyung.
Nộp học phí	Trong tháng 1 năm 2019	Trong tháng 7 năm 2019	Lịch nộp học phí cụ thể sẽ được thông báo khi trúng tuyển
Khai giảng	04.03.2019	02.09.2019	

- Theo quy định, hồ sơ phải được nộp online, nhưng trong trường hợp thí sinh ở nước ngoài không thể nộp online, có thể nộp bằng giấy tờ.
- Hồ sơ phải được nộp đến nhà trường trong thời hạn quy định.
- Việc đánh giá hồ sơ được thực hiện trong thời gian tuyển sinh tương ứng và không công bố kết quả đánh giá riêng lẻ. Trong trường hợp hồ sơ có tài liệu bị thiếu, trường sẽ liên lạc với thí sinh đó nên hãy ghi địa chỉ liên lạc thật chính xác.
- Lưu ý: Hồ sơ không đến kịp trong thời hạn quy định sẽ không được xét duyệt và bị đánh trượt.

## 2

## Khoa và chuyên ngành tuyển sinh

- Thí sinh đăng ký ngành đào tạo bằng Tiếng anh phải nộp chứng chỉ tiếng Anh hoặc TOPIK theo yêu cầu
- Thí sinh đăng ký Thạc sĩ có thể chọn chuyên ngành sau khi trúng tuyển, Thí sinh đăng ký ngành Piano, Đàn nhạc và Sáng tác phải chọn chuyên ngành khi nộp hồ sơ
- Thí sinh đăng ký Liên thông Thạc sĩ+Tiền sĩ phải đăng ký học từ đầu, không nhận chuyển tiếp

### (1) Xã hội Nhân văn

Khoa	Chuyên ngành	Freshman			Transfer		English Track
		MA	Ph.D.	Combined MA/Ph.D.	MA	Ph.D.	
Khoa ngôn ngữ văn hoá Hàn Quốc	Văn học cổ, Văn học hiện đại, Quốc ngữ, Giáo dục tiếng	○	○	○	○	○	
Khoa văn hoá lịch sử	Lịch sử Phương Đông, Lịch sử Phương Tây, Lịch sử Hàn Quốc	○	○	○	○	○	
Khoa ngôn ngữ văn hoá Pháp	Tiếng Pháp, Văn học Pháp	○	○	○	○	○	
Khoa ngôn ngữ văn hoá Trung Quốc	Văn học Trung Quốc, Tiếng Trung Quốc	○	○	-	○	○	
Khoa ngôn ngữ văn hoá Đức	Văn học Đức, Tiếng Đức	○	○	○	○	○	
Khoa Nhật Bản	Nhật Bản học	○	-	-	○	-	
Khoa thông tin thư viện	Thông tin thư viện, Quản lý thư viện	○	○	○	○	○	
Khoa lịch sử Mỹ thuật	Lịch sử Mỹ thuật	○	○	-	○	○	
Khoa ngôn ngữ văn hoá Anh	Văn học Anh, Tiếng Anh, Biên dịch	○	○	-	○	○	
Khoa văn hoá du lịch	Kinh doanh du lịch, Kinh doanh văn hóa nghệ thuật	○	○	-	○	○	
Khoa kinh doanh nhà hàng ẩm thực	[Master] Quản trị du lịch, Quản trị văn hóa nghệ thuật [Ph.D.] Nghiên cứu văn hóa du lịch	○	-	-	○	-	
Khoa giáo dục	Tâm lý giáo dục và phát triển, Tâm lý giáo dục Giáo dục xã hội học và quản trị, tư vấn, hướng dẫn Giáo dục thường xuyên & Giáo dục dạy nghề	○	○	-	○	○	
Khoa quản lý gia đình	Quản lý gia đình	○	○	○	○	○	
Khoa phúc lợi trẻ em	Phúc lợi trẻ em – thanh thiếu niên, Điều trị tâm lý trẻ em, Giáo dục và bồi dưỡng trẻ em	○	○	○	○	○	
Khoa chính trị ngoại giao	Chính trị ngoại giao	○	○	○	○	○	
Khoa hành chính	Hành chính	○	○	○	○	○	
Khoa phương tiện thông tin đại chúng	Phương tiện thông tin đại chúng (Media)	○	○	○	○	○	
Khoa quảng cáo và PR	PR(Public Relations) & Quảng cáo	○	○	○	○	○	
Khoa luật	Luật học	○	○	○	○	○	
Khoa Kinh tế	Kinh tế lý luận, Kinh tế ứng dụng, Lịch sử kinh tế, Kinh tế quốc tế	○	○	○	○	○	
Khoa kinh tế người tiêu dùng	Kinh tế người tiêu dùng	○	-	-	○	-	
Khoa kinh doanh	Tổ chức - nhân sự, Marketing, Kế toán, Quản lý vận hành sản xuất/MIS, Quản lý tài chính, Kinh doanh quốc tế/ Chiến lược	○	○	○	○	○	
Tâm lý học xã hội	Tâm lý học xã hội, Tâm lý học tội phạm/hình sự, Tâm lý nhóm/Tâm lý học tổ chức	○	-	-	○	-	
Hợp tác quốc tế	Hợp tác quốc tế Khởi nghiệp kinh doanh	○	-	-	-	-	

## (2) Khoa học Tự nhiên

Khoa	Chuyên ngành	Freshman			Transfer		English Track
		MA	Ph.D.	Combined MA/Ph.D.	MA	Ph.D.	
Khoa vật lý	Vật lý	○	○	○	○	○	
Khoa hoá học	Hoá học vô cơ và hóa phân tích, Hoá học hữu cơ và ngành hóa sinh, Vật lý hoá học	○	○	○	○	○	•
Khoa sinh học	Hệ thống sinh học	○	○	○	○	○	•
Khoa toán	Toán học	○	○	○	○	○	
Khoa thống kê	Thống kê học	○	○	○	○	○	
Khoa thiết kế thời trang	Thiết kế thời trang	○	○	○	○	○	
Khoa thực phẩm dinh dưỡng	Thực phẩm dinh dưỡng, dinh dưỡng lâm sàng	○	○	○	○	○	
Khoa dược	Dược sinh học, Bào chế thuốc, Dược lâm sàng Y tế và Xã hội	○	○	○	○	○	•
Khoa bào chế thuốc		○	○	○	○	○	

## (3) Khoa công nghệ

Khoa	Chuyên ngành	Freshman			Transfer		English Track
		MA	Ph.D.	Combined MA/Ph.D.	MA	Ph.D.	
IT kỹ thuật	[Master] ] IT kỹ thuật, [Ph.D.] ] IT kỹ thuật, Khoa học Đa phương tiện	○	○	○	○	○	
Hóa chất và kỹ thuật sinh học	Hóa chất và kỹ thuật sinh học	○	○	○	○	○	•
Khoa học máy tính	Khoa học máy tính	○	○	○	○	○	
Kỹ thuật điện tử	Thiết kế thiết bị thông minh, Truyền thông và mạng, Điều khiển, Robotics và Hệ thống	○	○	○	○	-	
Hệ thống cơ khí	Hệ thống cơ khí	○	○	○	○	-	•
Phần mềm hội tụ	Phần mềm hội tụ	○	-	-		-	

## (4) Năng khiếu Mỹ thuật

Khoa	Chuyên ngành	Freshman			Transfer		English Track
		MA	Ph.D.	Combined MA/Ph.D.	MA	Ph.D.	
Piano	Biểu diễn, đệm Piano	○	-	-	○	-	
Dàn nhạc	Bộ gió, bộ dây, bộ gõ	○	-	-	○	-	
Thanh nhạc	Thanh nhạc	○	-	-	○	-	
Sáng tác	Sáng tác, lý luận âm nhạc, chỉ huy	○	-	-	○	-	
Âm nhạc	Biểu diễn Piano, bộ gió, bộ dây, Thanh nhạc, Sáng tác, Lý luận âm nhạc, Trị liệu âm nhạc	-	○	-		○	
Mỹ thuật công nghiệp	Mỹ thuật công nghiệp	○	-	-	○	-	
Thiết kế đồ họa	Thiết kế đồ họa và hình ảnh động	○	-	-	○	-	
Thiết kế môi trường	Áp dụng thực tiễn trong Thiết kế kiến trúc, Áp dụng thực tiễn trong Thiết kế đô thị-cảnh quan-kiến trúc, Áp dụng thực tiễn trong thiết kế nội thất	○	-	-	○	-	
Thiết kế	Thiết kế đồ họa và hình ảnh động, Mỹ thuật công nghiệp, Thiết kế không gian và môi trường	-	○	-	-	○	
Nghệ thuật khuôn	Nghệ thuật thủ công, mỹ nghệ	○	○	○	○	○	
Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	○	○	○	○	○	
Múa	Múa Hàn Quốc, Ballet, Múa hiện đại, Múa	○	○	-	○	○	

(5) Chương trình liên ngành

Khoa	Chuyên ngành	Freshman			Transfer		English Track
		MA	Ph.D.	Combined MA/Ph.D.	MA	Ph.D.	
Nghiên cứu Đông Á	Nghiên cứu Đông Á	-	○	-	-	○	●

### 3

## Đối tượng tuyển sinh

### (1) Nhập học mới

#### A. Quốc tịch

##### Nữ giới nước ngoài có bố và mẹ đều là người nước ngoài

- Trường hợp thí sinh mang quốc tịch Đài Loan có bố hoặc mẹ có quốc tịch Đài Loan được công nhận có tư cách ứng tuyển.
- Đối với trường hợp người đổi quốc tịch Hàn Quốc sang quốc tịch nước ngoài, chỉ áp dụng với các thí sinh đã mang quốc tịch nước ngoài trước khi nhập học Trung học phổ thông.
- Người có hai quốc tịch trong đó có một quốc tịch Hàn Quốc không được đăng kí tuyển sinh ở hạng mục dành cho người nước ngoài.

#### B. Học lực

- Thí sinh phải thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

##### 1) Khóa Thạc sĩ, liên thông Thạc sĩ+Tiến sĩ

- ① Đã tốt nghiệp Đại học
- ② Dự kiến tốt nghiệp Đại học đến trước 02/2019
- ③ Thí sinh đăng ký khóa liên thông Thạc sĩ+Tiến sĩ phải đăng ký đúng chuyên ngành đại học

##### 2) Khóa Tiến sĩ

- ① Đã tốt nghiệp Thạc sĩ
- ② Dự kiến tốt nghiệp Thạc sĩ đến trước 02/2019

#### C. Năng lực ngoại ngữ

- Có chứng chỉ năng lực tiếng Hàn TOPIK từ cấp 3 trở lên (cấp 4 trở lên đối với ngành Phúc lợi trẻ em)
- Các ứng viên khoa đào tạo bằng tiếng Anh cần phải có được một trong những chứng chỉ ngôn ngữ sau đây: TOEFL PBT 530, CBT 197, IBT 71, IELTS 5.5, TEPS 600
- Thí sinh đăng ký ngành đào tạo bằng Tiếng anh phải nộp chứng chỉ tiếng Anh hoặc TOPIK theo yêu cầu

### (2) Chuyển tiếp

Khóa	Thạc sĩ	Tiến sĩ
Kỳ 2	Người đã học được 1 học kì(chuẩn bị học hết 1 học kì) hoặc đạt được(dự bị) trên 6 đơn vị học trình của cùng chuyên ngành hoặc cùng khoa chương trình đào tạo thạc sĩ của trường đào tạo sau đại học trong và ngoài nước.	Người đã học được 1 học kì(chuẩn bị học hết 1 học kì) hoặc đạt được(dự bị) trên 9 đơn vị học trình của cùng chuyên ngành hoặc cùng khoa chương trình đào tạo tiến sĩ của trường đào tạo sau đại học trong và ngoài nước

<b>Kỳ 3</b>	Người đã học được 2 học kì(chuẩn bị học hết 2 học kì) hoặc đạt được(dự bị) trên 12 đơn vị học trình của cùng chuyên ngành hoặc cùng khoa chương trình đào tạo thạc sĩ của trường đào tạo sau đại học trong và ngoài nước.	Người đã học được 2 học kì(chuẩn bị học hết 2 học kì) hoặc đạt được(dự bị) trên 18 đơn vị học trình của cùng chuyên ngành hoặc cùng khoa chương trình đào tạo tiến sĩ của trường đào tạo sau đại học trong và ngoài nước.
-------------	---	---

- ※ Người học chuyển tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ không được vượt quá 12 đơn vị học trình..
- ※ Người học chuyển tiếp chương trình đào tạo tiến sĩ không được vượt quá 18 đơn vị học trình.

## 4 Hồ sơ đăng ký

### 1. Giấy tờ bắt buộc

Giấy tờ bắt buộc	Ghi chú
Đơn xin nhập học	In ra sau khi đăng kí Online ※ Thí sinh ở nước ngoài không thể đăng ký qua mạng điện [Mẫu 1] và nộp kèm hồ sơ
Phí ứng tuyển (Tham khảo Mục 5)	Thí sinh ở trong nước: Chuyển khoản qua tài khoản Shinhan 366-03-009311 Thí sinh ở nước ngoài: 1.Name of Bank : Shinhan Bank (Sookmyung Women's University Branch) 2.Account No : 366-03-009311 3.Swift Code : SHBKRRSE 4.Name of Beneficiary : Sookmyung Women's University 5.Bank Address : 115 Chungpa-dong 3 Ka, Yongsan-ku, Seoul, Korea ※ Phải ghi tên người chuyển khoản là tên thí sinh và nộp Phiếu chuyển tiền cùng hồ sơ ※ Xét miễn giảm đối với thí sinh học chương trình bằng đôi theo hiệp định giữa hai trường
Lý do đăng kí và bản kế hoạch học tập	. Viết bằng tiếng Hàn Quốc hoặc tiếng Anh . Theo mẫu của trường [Mẫu 2]
Sơ yếu lý lịch (đối với khóa Tiến sĩ)	. Viết bằng tiếng Hàn Quốc hoặc tiếng Anh . Theo mẫu của trường [Mẫu 2]
Bản xác nhận học lực	. Viết bằng tiếng Hàn Quốc hoặc tiếng Anh . Theo mẫu của trường [Mẫu 3]
Bảng (Giấy xác nhận dự kiến) tốt nghiệp Đại Học/ Cao Học & Bảng điểm Đại Học / Cao Học	Khóa Thạc sĩ (1) Bảng (Giấy xác nhận dự kiến) tốt nghiệp Đại Học (2) Bảng điểm Đại Học  Khóa Tiến sĩ (1) Bảng tốt nghiệp Đại Học (2) ) Bảng (Giấy xác nhận dự kiến) tốt nghiệp Cao Học (3) Bảng điểm Đại Học (4) Bảng điểm Cao Học
Giấy chứng minh quốc tịch của thí sinh và bố mẹ thí sinh & Giấy chứng minh quan hệ nhân thân	Giấy khai sinh hoặc Sổ hộ khẩu, Bản sao hộ chiếu của bố mẹ ※ Trường hợp thí sinh có quốc tịch Trung Quốc giấy tờ tùy thân của toàn bộ thành viên gia đình dịch thuật công chứng hoặc sổ hộ khẩu dịch thuật công chứng
<p><b><u>LƯU Ý:</u></b>            Trường hợp Tốt nghiệp tại nước ngoài, nộp 1 trong 2 loại giấy tờ sau:            ① Giấy tờ đã được chứng nhận Apostille            ② Giấy tờ đã được hợp pháp hóa lãnh sự            ※ Tham khảo mục hướng dẫn về Chứng nhận Apostille và Hợp pháp hóa lãnh sự và mục hướng dẫn cho thí sinh tốt nghiệp tại Trung Quốc</p> <p><u>Lưu ý đối với bảng điểm</u>            ① Nộp bảng điểm đã được đổi sang thang điểm 100            ② Nếu bảng điểm không thể hiện trên thang điểm 100, phải nộp thêm giấy xác nhận của trường cấp 3 có thể hiện thành tích của thí sinh.</p>	

※ Tải mẫu tại website trường (<http://e.sookmyung.ac.kr> → Admission → Graduate)

## 2. Giấy tờ không bắt buộc

<b>Giấy tờ không bắt buộc</b>	<b>Ghi chú</b>
Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (Miễn trừ đối với thí sinh đăng ký khoa đào tạo bằng Tiếng Anh)	Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn TOPIK cấp 3 trở lên hoặc Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn cấp 4 do Viện giáo dục văn hóa ngôn ngữ quốc tế của trường cấp
Chứng chỉ tiếng Anh (Áp dụng đối với thí sinh đăng ký khoa đào tạo bằng Tiếng Anh)	Chứng chỉ TOEFL PBT 530, CBT 197, IBT 71, IELTS 5.5, TEPS 600 trở lên hoặc các chứng chỉ Tiếng Anh tương ứng
Chứng minh thư người nước ngoài	Áp dụng với thí sinh nước ngoài sống tại Hàn Quốc

## 3. Học chuyển tiếp

- A. Tất cả các loại giấy tờ trên
- B. Chứng nhận đang theo học

## 4. Lưu ý

- A. Ngoài Đơn xin nhập học, các loại giấy tờ khác phải nộp bản gốc. Nếu không thể nộp bản gốc, phải nộp bản sao có công chứng hoặc khi nộp phải đem theo bản gốc để đối chiếu.
- B. Tất cả các giấy tờ không phải là tiếng Anh hoặc tiếng Hàn thì bắt buộc phải nộp bản dịch công chứng bằng tiếng Anh hoặc tiếng Hàn.
- C. Phải viết tất cả các hạng mục của các giấy tờ cần nộp như đơn đăng kí, bản kế hoạch học tập, bản thành tích hoạt động một cách chính xác và phải nộp trong thời hạn quy định.
- D. Sau khi đã kiểm tra hồ sơ nhập học, trong trường hợp cần thiết sẽ có thể yêu cầu nộp hồ sơ bổ sung
- E. Đối với trường hợp thí sinh chuẩn bị tốt nghiệp, nếu trúng tuyển thì sẽ phải nộp bổ sung bằng tốt nghiệp trước 01/03/2019
- F. Thí sinh đăng ký chuyển tiếp đang trong thời gian bảo lưu phải nộp Chứng nhận bảo lưu hoặc Chứng nhận hoàn thành khóa học thay cho Giấy chứng nhận đang theo học.
- G. Trong trường hợp tên trên giấy đăng kí khác với tên trên giấy tờ nộp thì sẽ phải nộp kèm theo tài liệu chứng minh.
- H. Toàn bộ hồ sơ đã nộp sẽ không được trả lại.

## ※ Hướng dẫn về xác nhận Apostille và Hợp pháp hóa lãnh sự

### 1. Bằng tốt nghiệp và Bằng điểm tại trường nước ngoài

Thí sinh tốt nghiệp tại các trường nằm ngoài Hàn Quốc phải nộp giấy tờ có Chứng nhận Apostille. Thí sinh tốt nghiệp các trường ngoài Hàn Quốc nhưng không thuộc các quốc gia là thành viên của Hiệp ước Apostille (bao gồm Trung Quốc) phải nộp giấy tờ có xác nhận Hợp pháp hóa lãnh sự của Lãnh sự quán Hàn Quốc tại quốc gia của trường thí sinh tốt nghiệp.

### 2. Chứng nhận Apostille

- A. Cơ quan xác nhận Apostille
  - Bàn xác nhận Apostille – Bộ ngoại giao: 02-2100-7600
  - Bàn xác nhận Apostille – Bộ pháp luật: 02-720-8027

B. Quốc gia thành viên Apostille

Khu vực	Quốc gia thành viên
Châu Á - Thái Bình Dương	Australia, Macao, Hong Kong, Japan, Republic of Korea, New Zealand, Brunei, Mongolia, Cook Islands, Fiji, India, Marshall Islands, Mauritius, Vanuatu, Tonga, Niue, Tajikistan
Châu Âu	Albania, Austria, Belarus, Belgium, Bosnia and Herzegovina, Bulgaria, Croatia, Kypros, Czech, Denmark, Estonia, Finland, France, Georgia, Germany, Malta, Greece, Hungary, Iceland, Ireland, Italy, Latvia, Lithuania, Luxemburg, Monaco, Montenegro, Netherland, Norway, Poland, Portugal, Russia, Romania, Serbia, Slovakia, Slovenia, Spain, Sweden, Swiss, Turkey, Kyrgyzstan, Republic of Macedonia, Ukraine, Britain, Andorra, Armenia, Azerbaijan, Moldova, Liechtenstein, Kazakhstan, Uzbekistan, Kosovo
Bắc Mỹ	United States
Nam Mỹ	Argentina, Mexico, Panama, Suriname, Venezuela, Antigua and Barbuda, Bahamas, Barbados, Belize, Columbia, Dominican Republic, Ecuador, El Salvador, Grenada, Honduras, St. Vincent, Peru, Trinidad and Tobago, Saint Lucia, Saint Kitts and Nevis, Costa Rica, Uruguay, Nicaragua, Paraguay, Brazil, Chille, Guatemala
Châu Phi	South Africa, Botswana, Burundi, Lesotho, Liberia, Namibia, Sao Tome and Principe, Swaziland, Malawi, Cabo Verde, Seychelles
Trung Đông	Oman, Israel, Bahrain, Morocco

## 5 Phí đăng ký

- 150,000 won hoặc 150\$
- Khoa Nghệ thuật và Giáo dục thể chất : 200,000 won hoặc 200\$  
 ※ Phí sẽ không được hoàn lại sau khi hoàn tất nộp hồ sơ

## 6 Phương thức tuyển sinh

### 1. Phần chung

Phân loại	Điểm cho từng phần		
	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm phỏng vấn-thi vấn đáp	Tổng
<b>Thí sinh nhập học mới/ học chuyển tiếp</b>	50% (100 điểm)	50% (100 điểm)	100% (200 điểm)

※ Trong trường hợp ở nước ngoài mà không phỏng vấn trực tiếp được thì trường sẽ phỏng vấn qua điện thoại (hoặc phỏng vấn hình ảnh)

### 2. Chuyên ngành nghệ thuật

Phân loại	Khoa	Nhập học mới	Học chuyển tiếp	Phương án thi trong trường hợp thí sinh không ở Hàn Quốc
<b>Chương trình Thạc</b>	Khoa thiết kế công nghiệp, Khoa thiết kế	• Đánh giá Portfolio	• Đánh giá Portfolio	• Đánh giá Portfolio



sỹ	môi trường, Khoa nghệ thuật tạo hình			
	Khoa nhạc cụ (piano, nhạc cụ dây)	• Thi thực hành	• Thi thực hành	• Nộp DVD đã quay, thể hiện kỹ năng thực tế của bản thân (chấp nhận CD hoặc VIDEO)
	Khoa thanh nhạc	• Thi thực hành	• Thi thực hành	• Nộp DVD đã quay, thể hiện kỹ năng thực tế của bản thân (chấp nhận CD hoặc VIDEO)
	Khoa sáng tác: Chuyên ngành sáng tác	• Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây • Tác phẩm của người dự thi	• Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây • Tác phẩm của người dự thi	• Thí sinh không ở Hàn Quốc thì không được đăng ký mục này
	Khoa sáng tác: Chuyên ngành lý luận	• Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây • Tác phẩm của người dự thi	• Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây • Tác phẩm của người dự thi	
Chương trình Tiên sỹ	Khoa thiết kế, khoa nghệ thuật tạo hình	• Đánh giá Portfolio	• Đánh giá Portfolio	• Đánh giá Portfolio
	Khoa âm nhạc (piano, kèn, đàn dây, thanh nhạc)	• Thi thực hành	• Thi thực hành	• Nộp DVD đã quay, thể hiện kỹ năng thực tế của bản thân (chấp nhận CD hoặc VIDEO)
	Khoa âm nhạc (sáng tác)	• Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây • 3 tác phẩm của người dự thi (gồm 1 bài cho đàn nhạc)	• Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây • 3 tác phẩm của người dự thi (gồm 1 bài cho đàn nhạc)	• Thí sinh không ở Hàn Quốc thì không được đăng ký mục này
	Khoa âm nhạc (lý luận)	• Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây • 1 quyển luận văn của người dự thi	• Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây • 1 quyển luận văn của người dự thi	
	Khoa âm nhạc (âm nhạc trị liệu)	• Bài thi viết (2 tiếng)	-	• Phỏng vấn qua điện thoại (hoặc phỏng vấn hình ảnh)

① Đánh giá thông qua thành tích kiểm tra Portfolio, kiểm tra kỹ năng thực tế, kiểm tra khả năng phân tích tác phẩm, kiểm tra lý luận âm nhạc, đánh giá tác phẩm của thí sinh, đánh giá luận văn của thí sinh, thi thuyết trình.

### 3. Mẫu Portfolio và môn thi thực hành đối với chuyên ngành năng khiếu nghệ thuật

#### 1) Môn thi thực hành đối với khối ngành âm nhạc

① Khóa thạc sĩ

Khoa/ Chuyên ngành		Nội dung
Nhạc cụ	Piano	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1 bài trường phái lãng mạn, 1 bài trường phái hiện đại</li> <li>• Bản Sonata Anh trắng của Beethoven (cả chương)</li> </ul>
	Nhạc cụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Concerto / Sonata cả chương (gồm cả cadenza)</li> </ul>
Thanh nhạc		<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1 ca khúc (1 bài tiếng Đức/Pháp /Anh/Italia)</li> <li>• 1 bài Opera Arias</li> </ul>
Sáng tác	Sáng tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lịch sử và lý luận âm nhạc phương Tây</li> <li>• Tác phẩm của thí sinh</li> </ul>

	<b>Lý luận</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lịch sử và lý luận âm nhạc phương Tây</li> <li>• Tác phẩm của thí sinh</li> </ul>
--	----------------	--

② Khóa tiến sĩ

Khoa/ Chuyên ngành		Nội dung
<b>Âm nhạc</b>	<b>Piano</b>	• Chơi 4 bản nhạc thuộc nhiều thời đại khác nhau (60 phút, bắt buộc chơi bản Sonata cổ điển)
	<b>Nhạc cụ thổi</b>	• Chơi 4 bản nhạc thuộc nhiều thời đại khác nhau (60 phút)
	<b>Nhạc cụ dây</b>	• Chơi 4 bản nhạc thuộc nhiều thời đại khác nhau (60 phút)
	<b>Thanh nhạc</b>	• Hát tự do và Lecture (trong 30 phút)
	<b>Sáng tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lịch sử và lý luận âm nhạc phương Tây</li> <li>• Trên 3 tác phẩm của thí sinh (Nhất định gồm 1 bài diễn cho dàn nhạc)</li> </ul>
	<b>Lý luận</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lịch sử và lý luận âm nhạc phương Tây</li> <li>• 1 bản luận văn trở lên</li> </ul>
	<b>Âm nhạc Trị liệu</b>	• Bài thi viết (2 tiếng)

2) Mẫu Prortfolio ngành mỹ thuật

① Khóa thạc sĩ

Khoa	Quy cách & Mẫu	Số tác phẩm	Nội dung
<b>Thiết kế công nghiệp</b>	Chọn trong A3, B4, A4	Trên 5 điểm	• Thể hiện tác phẩm trên nền mẫu đánh giá được bằng mắt thường
<b>Thiết kế môi trường</b>	Chọn trong A3, B4	Trên 3 điểm	• Thể hiện tác phẩm trên nền mẫu đánh giá được bằng mắt thường (những tác phẩm thể hiện được ý tưởng qua tia X hay 3D)
<b>Nghệ thuật tạo hình</b>	8"*10"	10 điểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nộp kèm theo 1 bản A4 rõ ràng (gồm giải thích tác phẩm, đặc tính, tên đề tài, vật liệu, kích cỡ)</li> <li>• Tuân thủ đúng các tiêu chuẩn kích cỡ và số lượng tác phẩm (Thông tin cá nhân chỉ ghi ở bìa tài liệu)</li> </ul>

- Trường hợp tác phẩm chung của nhiều cá nhân thì sinh viên cần giải thích rõ về việc đồng tác giả, phạm vi tác phẩm. Nếu nhà trường xét thấy có sự không minh bạch, đạo tác phẩm của người khác thì có quyền hủy tư cách trúng tuyển và nhập học của thí sinh. Ngoài ra thí sinh sẽ phải chịu mọi trách nhiệm liên quan.

② Khóa tiến sĩ

Khoa	Quy cách & mẫu	Số tác phẩm	Nội dung
<b>Thiết kế</b>	Không giới hạn	10 điểm trong 5 năm	-
<b>Nghệ thuật tạo hình</b>	8"*10"	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nộp kèm theo 1 bản A4 rõ ràng (gồm giải thích tác phẩm, đặc tính, tên, vật liệu, kích cỡ)</li> <li>• Tuân thủ đúng các tiêu chuẩn kích cỡ và số lượng tác phẩm (Thông tin cá nhân chỉ ghi ở bìa tài liệu)</li> </ul>

3) Các khóa thạc sĩ và tiến sĩ các chuyên ngành múa nghệ thuật, thể dục thể thao không có phần thi thực tế.

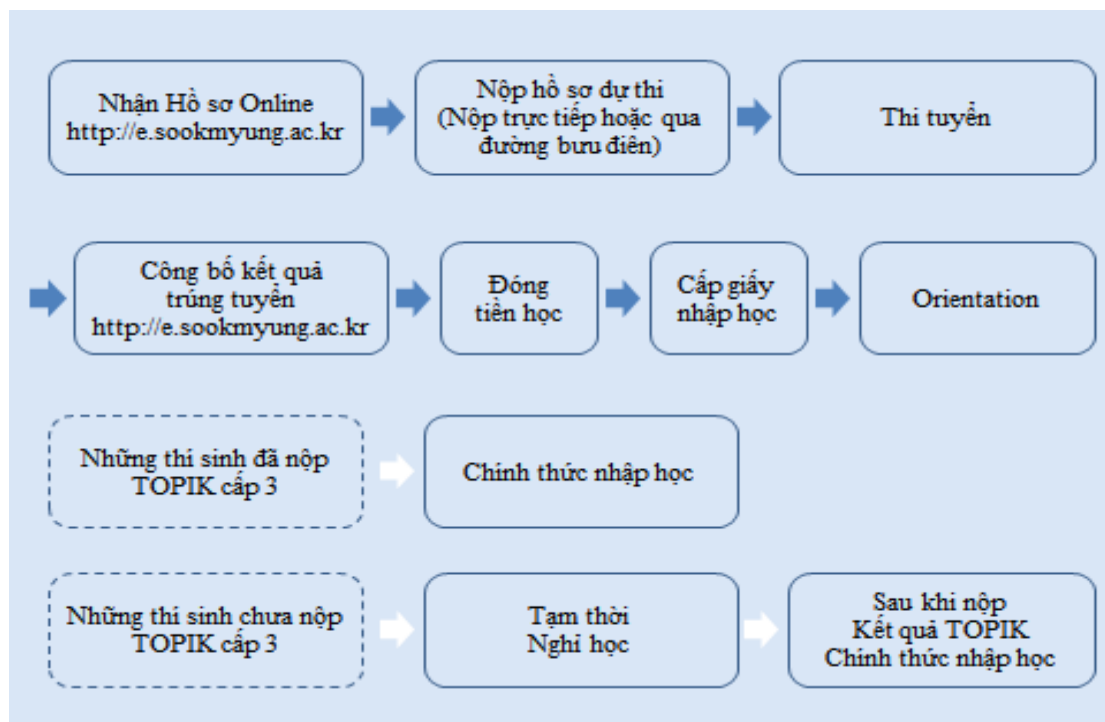
1. Trong trường hợp ở khoa mà thí sinh ứng tuyển đánh giá thí sinh không đủ khả năng học lực thì sẽ không được tuyển chọn.
  2. Các chứng chỉ liên quan đến ngoại ngữ cần nộp là chứng chỉ Topik cấp 3 trở lên. Trong trường hợp tất cả các tiết giảng của khoa mà thí sinh ứng tuyển giảng dạy bằng tiếng Anh thì không cần nộp bằng điểm TOPIK nhưng phải nộp chứng chỉ tiếng Anh như TOEFL PBT 530, CBT 197, IBT 71, IELTS 5.5, TEPS 600, trở lên hoặc các chứng chỉ Tiếng Anh tương ứng.
- \* Đối với các thí sinh không có các chứng chỉ năng lực tiếng Hàn và tiếng Anh như trên, khi trúng tuyển phải nộp điểm thi trước khi nhập học, nếu không đạt được phải tạm thời nghỉ học cho đến khi đạt đủ điều kiện.
3. Thí sinh mà không có những tiêu chuẩn phía trên như giấy chứng nhận năng lực tiếng Hàn hoặc giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh thì thí sinh trúng tuyển nộp bổ sung nhưng nhất định phải nộp bằng điểm thi trước khi bắt đầu kỳ học, trường hợp kết quả thi không đạt được tiêu chuẩn thí sinh trúng tuyển sẽ đăng ký tạm nghỉ học sau đó theo học tại Viện ngôn ngữ cho đến khi đạt được điểm ngôn ngữ theo tiêu chuẩn đề ra.

#### Tuy nhiên:

- 1) Các thí sinh nhận học bổng Chính phủ Hàn Quốc hoặc Chính phủ nước ngoài sẽ được áp dụng theo quy chế quản lý và mời nhập học.
- 2) Đối với các Khoa phúc lợi trẻ em: Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 4 trở lên
- 3) Thông qua các tài liệu chứng minh khác những trường hợp dưới đây sẽ được công nhận là có đủ tiêu chuẩn năng lực ngôn ngữ
  - ① Những người đã tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ tại Hàn Quốc
  - ② Những người theo học chuyên ngành tiếng Hàn khi học Đại học hoặc Cao học ở nước ngoài.
  - ③ Những người đã hoàn thành cấp 4 trở lên khóa học tiếng Hàn tại Viện đào tạo ngôn ngữ quốc tế của trường (Ngoại trừ những thí sinh học khoa được đào tạo bằng tiếng Anh)
  - ④ Những người thuộc các quốc gia sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ chính thống (Bao gồm những thí sinh theo học khoa đào tạo bằng tiếng Anh)

**※ Trước khi tốt nghiệp phải có chứng chỉ TOPIK cấp 4 trở lên.**

#### ❖ Trình tự nhập học



### 1. Học bổng nhập học (học kì đầu tiên)

Loại học bổng	Nội dung học bổng
A	Phí nhập học, Học phí 100%
B	Phí nhập học, Học phí 70%
C	Phí nhập học, Học phí 50%
D	Phí nhập học

A. Tư cách: Thí sinh có bố mẹ đều là người nước ngoài, không phải quốc tịch Hàn Quốc hoặc thí sinh được xét duyệt nhận học bổng đặc biệt của trường.

B. Hạng mục đánh giá : Bảng điểm ở trường học trước, bảng điểm ngôn ngữ, điểm phỏng vấn

C. Mục hướng dẫn

- ① Học bổng nhập học xét theo từng thí sinh riêng lẻ nên không cần phải đăng ký.
- ② Khi công bố thí sinh trúng tuyển sẽ công bố luôn số tiền học bổng được nhận.
- ③ Phí nhập học, tiền học (tùy từng học kỳ).
- ④ Quyết định tùy theo Hội đồng xét duyệt Tư cách học bổng đặc biệt cho sinh viên quốc tế của trường (tùy theo số lượng thí sinh đăng ký)
- ⑤ Thông qua xét duyệt, thí sinh trúng tuyển có thể được hỗ trợ thêm phí ký túc xá hoặc tiền vé máy bay.

### 2. Học bổng khi đang học (Học kỳ chính quy : Thạc sĩ 4 kỳ, Tiến sĩ 4 kỳ)

① Dựa theo tiêu chuẩn học bổng khi đang học dành cho sinh viên nước ngoài của trường.

Thành tích học tập kì trước đó	Học bổng	Ghi chú
Trên 3.7	80% học phí	Nếu thành tích học tập kì trước đó đạt trên 4.0, sinh viên cao học sẽ được hỗ trợ một phần chi phí sinh hoạt theo mỗi học kì.
Trên 3.5~ dưới 3.7	70% học phí	
Trên 3.0~ dưới 3.5	50% học phí	

② Xét từng sinh viên riêng nên không cần đăng ký, sẽ dựa theo điểm học của học kỳ trước đó mà tự động cấp học bổng.

③ Mục quy định tiêu chuẩn cấp học bổng khi đang học

- Cấp học bổng cho những sinh viên tích lũy trên 6 tín chỉ/học kỳ (không tính các môn xét điểm P/F)
- Học kỳ chính quy (Học kỳ chính quy : Thạc sĩ 4 kỳ, Tiến sĩ 4 kỳ)
- Kết quả môn học bổ sung không được tính xét duyệt cấp học bổng.

- ◆ Chú ý: Trường hợp sinh viên chỉ học những môn học bổ sung, thì điểm số sẽ không có, sinh viên đó sẽ không có đủ tư cách để nhận học bổng theo điểm số.

### 3. Học bổng dành cho những sinh viên xuất sắc tiếng Hàn

① Tư cách: Trong số những du học sinh nước ngoài có bố mẹ đều là người nước ngoài có tiếng Hàn xuất sắc

a. Đại học: TOPIK 4 trở lên

b. Cao học: TOPIK 5 trở lên

② Tài liệu cần nộp: Phiếu điểm TOPIK còn thời hạn

1. Điều kiện đăng ký : Sinh viên nước ngoài nhập học có bố mẹ là người nước ngoài
2. Cách thức đăng ký: Đăng ký online trên trang chủ của trường (Hướng dẫn cụ thể khi có thông báo trúng tuyển)
3. Thời hạn đăng ký: Giữa tháng 1/2019 (Hướng dẫn cụ thể khi có thông báo trúng tuyển)
4. Chi phí ký túc xá (1 học kỳ, 4 tháng): 720,000 won ~1,540,000 won

Chi phí trên thay đổi theo từng loại phòng ký túc xá, đăng ký và đóng tiền phòng riêng khi muốn sử dụng phòng ký túc xá trong kỳ nghỉ

5. Thắc mắc liên hệ : +82-2-6325-3100 / inhouse@sookmyung.ac.kr /

<http://e.sookmyung.ac.kr> → Life on Campus → Housing

※ Trong trường hợp số lượng đăng ký vượt quá số chỗ trống và sinh viên không đăng ký được chỗ ở trong ký túc xá, sinh viên phải chuẩn bị để tự tìm cho mình chỗ ở bên ngoài.

※ Hỏi đáp về vấn đề nhập học hoặc địa chỉ nộp hồ sơ:

- ◆ Địa chỉ: (04310) 서울시 용산구 청파로 47길 100
- ◆ 숙명여자대학교 행정관 706호 국제협력팀
- ◆ Số điện thoại: +82-2-710-9284/9817/9813
- ◆ Email: [admission@sookmyung.ac.kr](mailto:admission@sookmyung.ac.kr)
- ◆ Website: <http://e.sookmyung.ac.kr>